

Bản án số: 377/2024/DS-ST

Ngày 13 - 12 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Ch, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn L; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trần Mỹ D; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

- Bà Văn Thị Ch trình bày: Ngày 17/02/2023 âm lịch vợ chồng ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D hời mượn của bà 240.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ cho đến nay chưa trả, dù bà nhiều lần yêu cầu, vợ chồng ông L, bà D hứa hẹn nhưng đều không thực hiện. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông L, bà D trả số tiền trên.

- Ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ch; không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Văn Thị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Ch thấy rằng: Ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông Lợi, bà D không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ch nên khẳng định việc ông Lợi, bà D có hỏi mượn của bà Ch số tiền 240.000.000 đồng như bà Ch khởi kiện là sự thật. Việc ông L, bà D không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ch nên buộc ông L, bà D có nghĩa vụ trả cho bà Ch số tiền trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L, bà D phải liên đới chịu tương ứng với số tiền phải trả cho bà Ch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Ch. Buộc ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văn Thị Ch 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ch cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông L, bà D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn L và bà Trần Mỹ D liên đới chịu là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà Văn Thị Ch 7.883.000 đồng (bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001944 ngày 15/10/2024 của Ch cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Ch, ông L, bà D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ch cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh